

PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC SỬ DỤNG BIỆN PHÁP NHÂN HÓA ĐỂ VIẾT BÀI VĂN MIÊU TẢ CHO HỌC SINH LỚP 4 Ở HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

Hồ Thị Ngọc Thiện

Học viên cao học, Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam

Email: candysweetmylove@gmail.com

Lịch sử bài báo

Ngày nhận: 13/11/2024; Ngày nhận chỉnh sửa: 29/11/2024; Ngày duyệt đăng: 05/12/2024

Tóm tắt

Sử dụng biện pháp nhân hóa trong các bài viết văn miêu tả là một trong các biện pháp tu từ quan trọng giúp cho các bài văn vừa chân thực, chính xác lại vừa sinh động, có hồn. Tuy nhiên, thực trạng cho thấy học sinh lớp 4 rất ít sử dụng biện pháp nhân hóa để viết bài văn miêu tả. Bài viết các em thể hiện rất ít hình ảnh nhân hóa, hoặc có cũng chỉ là gượng ép dẫn đến câu văn bị gò bó, không hay và không thể hiện được tính sáng tạo. Từ đó, các bài văn miêu tả của các em bị thiếu hình ảnh, câu văn thiếu tính tượng hình mà chỉ đơn điệu, liệt kê và đặc biệt hay dùng nhiều biện pháp so sánh để thay thế biện pháp nhân hóa làm cho bài văn trở nên khô khan, thiếu hình ảnh. Trong bài viết này, chúng tôi tìm hiểu thực trạng và đề xuất một số biện pháp phát triển năng lực sử dụng biện pháp nhân hóa để viết bài văn miêu tả cho học sinh lớp 4 ở huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp nhằm góp phần hỗ trợ trong hoạt động giảng dạy cho giáo viên, đồng thời giúp học sinh có thể tự nhận diện và phát triển năng lực sử dụng biện pháp nhân hóa để viết bài văn miêu tả một cách hiệu quả hơn.

Từ khóa: *Bài văn miêu tả, biện pháp nhân hóa, giáo viên, học sinh, kỹ năng, năng lực.*

DOI: <https://doi.org/10.52714/dthu.13.02S.2024.1391>

Trích dẫn: Hồ, T. N. T. (2024). Phát triển năng lực sử dụng biện pháp nhân hóa để viết bài văn miêu tả cho học sinh lớp 4 ở huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 13(02S), 337-346. <https://doi.org/10.52714/dthu.13.02S.2024.1391>.

Copyright © 2024 The author(s). This work is licensed under a CC BY-NC 4.0 License.

**DEVELOPING 4th-GRADERS' PERSONIFICATION
USE TO WRITE DESCRIPTIVE ESSAYS IN HONG NGU DISTRICT,
DONG THAP PROVINCE**

Ho Thi Ngoc Thien

Postgraduate, Dong Thap University, Cao Lanh 870000, Vietnam

Email: candysweetmylove@gmail.com

Article history

Received: 13/11/2024; Received in revised form: 29/11/2024; Accepted: 05/12/2024

Abstract

Using personification in descriptive writing is one of the important rhetorical devices making essays both truthful, accurate, lively and soulful. However, the current situation shows that 4th-graders rarely use this device. Their descriptive essays show very little of personification, or it is just forced, leading to the sentences being constrained, uninteresting, and not expressing creativity. Thus, the essays are poor, lacking images, figurative characters, being monotonous, listing, and especially with many comparisons to replace personification. In this article, we explore the current situation and propose some measures for improvement in this domain among 4th-graders in Hong Ngu district, Dong Thap province in order to contribute to supporting Supports teachers in teaching activities, and helps students self-identify and develop the ability to use personification to write descriptive essays more effectively.

Keywords: *Competencies, descriptive essays, skills, personification measures, students, teachers.*

1. Đặt vấn đề

Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 chú trọng hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất nhằm phát huy tính chủ động, tích cực của người học. Trong Chương trình Ngữ văn ở cấp tiểu học, năng lực đặc thù là năng lực ngôn ngữ và năng lực giao tiếp. Trong chương trình môn Tiếng Việt lớp 4, biện pháp nhân hóa được đưa vào dạy học nhằm phát triển các năng lực trên cho học sinh (HS). Nhân hóa là biện pháp tu từ được sử dụng như một công cụ ngôn ngữ trong sáng tạo văn chương, là cách thức quen thuộc để người viết phát họa nên những hình ảnh sinh động, hấp dẫn nhằm tạo ra bức tranh ngôn ngữ giàu hình ảnh sống động. Không những vậy, biện pháp nhân hóa giúp các sự vật được miêu tả sinh động, hấp dẫn. Giúp các sự vật hiện tượng lại mang dấu hiệu, thuộc tính của con người. Những sự vật được thổi một luồng sinh khí mới mang đầy đặc điểm tính cách của con người. Qua đó, người viết thể hiện được màu sắc, hình khối, âm thanh và thể hiện kín đáo tình cảm sâu sắc, cảm xúc, thái độ của mình với các sự vật, hiện tượng đó.

Hiện nay, thực tế giảng dạy ở lớp tiểu học cho thấy HS ngại sử dụng biện pháp nhân hóa để viết bài văn miêu tả. Vì thế, các bài văn viết của HS thường ít hình ảnh sinh động, lí thú, chưa thuyết phục người đọc, người nghe. Bài viết của nhiều em thiếu hình ảnh, đơn điệu, chỉ mang tính liệt kê, mô tả. Đối với HS lớp 4, việc sử dụng biện pháp nhân hóa trong mỗi bài tập làm văn nghĩa là HS phải tìm ra những hình ảnh nhân hóa phải có tính tương đồng với sự vật hiện tượng giúp hình ảnh nhân hóa vừa chân thực, chính xác lại vừa sinh động, có hồn. Do đó, trong bài viết này, chúng tôi tìm hiểu thực trạng và đề xuất một số biện pháp phát triển năng lực sử dụng biện pháp nhân hóa để viết bài văn miêu tả cho HS lớp 4 ở huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp nhằm góp phần hỗ trợ trong hoạt động giảng dạy cho giáo viên (GV), đồng thời giúp HS có thể tự nhận diện và phát triển năng lực sử dụng biện pháp nhân hóa để viết bài văn miêu tả một cách hiệu quả hơn.

2. Nội dung

2.1. Một số khái niệm liên quan

2.1.1. Khái niệm văn miêu tả

Văn miêu tả là cách thể hiện bài viết của tác giả giúp người đọc, người nghe hình dung những đặc điểm tính chất nổi bật của sự vật, sự việc, phong cảnh có nét tương đồng với con người. Nhờ văn miêu tả mà người đọc có thể cảm nhận được cảm xúc của tác giả, như lạc vào thế giới cảm xúc, những âm thanh, hương vị của những cánh đồng, khu rừng, làng quê... thấy rõ tư tưởng, tình cảm của người viết trong mỗi sự vật, làm cho đối tượng miêu tả hiện lên trước mắt người nghe, người đọc.

Tác giả Đào (1998) đã đưa ra khái niệm: Miêu tả là lấy nét vẽ hoặc câu văn để biểu hiện cái chân tướng của sự vật ra.

Tác giả Hoàng (1997) cũng đã viết: Miêu tả là dùng ngôn ngữ hoặc một phương tiện nghệ thuật nào đó làm cho người khác có thể hình dung được cụ thể sự vật, sự việc hoặc thế giới nội tâm của con người.

2.1.2. Khái niệm nhân hóa

Theo tác giả Hoàng (1997) cảm nhận: Nhân hóa là gán cho loài vật hoặc vô tri hình dáng, tính cách hoặc ngôn ngữ của con người.

Tác giả Đinh (2008) lại cho rằng: Nhân hóa là một biến thể của ẩn dụ, trong đó người ta lấy những từ ngữ biểu thị thuộc tính, dấu hiệu của con người để biểu thị cho thuộc tính, dấu hiệu của đối tượng không phải là con người nhằm làm cho đối tượng được miêu tả trở nên gần gũi, dễ hiểu hơn, đồng thời làm cho người nói có khả năng bày tỏ kín đáo tâm tư, thái độ, tình cảm của mình.

2.2. Thực trạng về dạy và học viết bài văn miêu tả cho học sinh lớp 4 ở huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp

2.2.1. Nội dung dạy bài viết văn miêu tả có sử dụng biện pháp nhân hóa trong chương trình lớp 4

Nội dung dạy học viết các bài văn miêu tả có sử dụng biện pháp nhân hóa trong Tiếng Việt 4 – Bộ sách Chân trời sáng tạo, được thực hiện trong 8 tuần.

Bảng 1. Bảng thống kê sử dụng biện pháp nhân hóa trong dạy viết bài văn miêu tả lớp 4

Tuần	Tên bài	Yêu cầu vận dụng biện pháp nhân hóa	Trang
20	Viết đoạn văn mở bài cho bài văn miêu tả cây cối	Nói 2-3 câu về cảnh bình minh, trong đó có sử dụng nhân hóa	24
21	Viết đoạn văn cho bài văn miêu tả cây cối	Tác giả đã nhân hóa cây si bằng cách nào? Cách nhân hóa đó có gì thú vị?	28
23	Trả bài văn miêu tả cây cối	Viết lại một đoạn văn trong bài viết của em, thêm vào đó một vài hình ảnh so sánh hoặc nhân hóa	46
24	Luyện tập viết bài văn miêu tả cây cối	Viết bài văn tả một cây hoa em thích, trong bài văn có hình ảnh so sánh hoặc nhân hóa.	54
28	Bài văn miêu tả con vật	Viết 1- 2 câu tả đặc điểm nổi bật về hình dáng hoặc hoạt động, thói quen của một con vật em thích, trong đó có hình ảnh so sánh hoặc nhân hóa.	83
28	Quan sát, tìm ý cho bài văn miêu tả con vật	Tìm hình ảnh so sánh, nhân hóa trong bài văn và nêu tác dụng của những hình ảnh đó	87
29	Viết đoạn văn cho bài văn miêu tả con vật	Viết đoạn văn tả đặc điểm nổi bật về hình dáng của con vật nuôi trong nhà mà em thích, trong đó có hình ảnh so sánh hoặc nhân hóa	94
30	Luyện tập viết đoạn văn cho bài văn miêu tả con vật	Viết đoạn văn tả hoạt động hoặc thói quen của con vật nuôi trong nhà mà em thích. Sử dụng hình ảnh nhân hóa để đoạn văn thêm sinh động	98

2.2.2. Kết quả khảo sát giáo viên

Chúng tôi đã tiến hành khảo sát 22 GV dạy lớp 4 ở huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp nhằm tìm hiểu ý kiến về dạy học phát triển năng lực sử dụng biện pháp nhân hóa khi viết bài văn miêu tả tại các trường tiểu học. Kết quả như sau:

Bảng 2. Đánh giá năng lực sử dụng biện pháp nhân hóa để viết bài văn miêu tả của học sinh

Thầy/ cô đánh giá năng lực sử dụng biện pháp nhân hóa để viết bài văn miêu tả của HS như thế nào?	Số lượng	Tỉ lệ %
HS sử dụng tốt biện pháp nhân hóa trong bài văn miêu tả	8	36,4
HS sử dụng chưa tốt biện pháp nhân hóa trong bài văn miêu tả	14	63,6

Kết quả thống kê Bảng 2 cho thấy, số lượng GV đánh giá HS sử dụng tốt biện pháp nhân hóa trong bài văn miêu tả là 8 GV, chiếm tỉ lệ 36,4%, số lượng GV đánh giá HS sử dụng chưa tốt biện pháp nhân hóa trong bài văn miêu tả là 14 GV, chiếm tỉ lệ 63,6%. Điều này cho thấy khả năng sử dụng biện pháp nhân hóa còn máy móc, thiếu cảm xúc, chưa khéo léo và sáng tạo nên chất lượng các bài viết chưa tốt.

2.2.3. Kết quả khảo sát học sinh

Để đánh giá năng lực sử dụng biện pháp nhân hóa trong bài văn miêu tả của HS, chúng tôi tiến hành khảo sát 180 bài viết của HS lớp 4 ở một số trường tiểu học trên địa bàn huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp. Kết quả thu được như sau:

Bảng 3. Kết quả bài viết bài văn miêu tả có sử dụng biện pháp nhân hóa của học sinh lớp 4

Số bài khảo sát	Số lượng hình ảnh nhân hóa	Hình ảnh nhân hóa dùng đúng, sáng tạo				Hình ảnh nhân hóa dùng chưa hợp lí	
		Dùng đúng		Dùng sáng tạo		Số lượng	Tỉ lệ %
		Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %		
180	330	188	56,97	36	10,9	106	32,12

Kết quả khảo sát Bảng 3 cho chúng ta thấy, số lượng hình ảnh nhân hóa sử dụng đúng trong các bài viết HS chiếm 56,97%, số lượng hình ảnh nhân hóa sử dụng hoặc dùng chưa phù hợp chiếm số lượng khá cao, với tỉ lệ 32,12%. Điều này do HS ít thực hành các bài tập liên quan đến biện pháp nhân hóa khiến HS chưa phát triển được KN sử dụng linh hoạt, dẫn đến việc thiếu sáng tạo và sử dụng biện pháp nhân hóa một cách rập khuôn, máy móc.

2.3. Một số biện pháp phát triển năng lực viết bài văn miêu tả có sử dụng biện pháp nhân hóa cho học sinh lớp 4

2.3.1. Viết bài văn miêu tả qua các giai đoạn

a. Ý nghĩa của biện pháp

- Giúp HS miêu tả các sự vật hiện tượng đầy đủ và chi tiết hơn. HS liên tưởng sự vật hiện tượng, con vật với hành động, cử chỉ, suy nghĩ, tình cảm của con người, giúp bài văn có nhiều hình ảnh sống động, lời văn sinh động và các chi tiết được miêu tả có trình tự hơn.

- Giúp HS hiểu được cấu tạo ba phần của bài văn miêu tả, trình tự miêu tả, sắp xếp các ý trong phần thân bài. HS tìm nét tương đồng giữa sự vật hiện tượng với hoạt động, cử chỉ, tính cách của con người. Giúp HS biết mối quan hệ giữa biện pháp nhân hóa với phép liên tưởng và hiểu tác dụng của biện pháp nhân hóa được sử dụng.

- Giúp HS xây dựng đoạn văn đầy đủ ý, các đối tượng miêu tả được hệ thống chặt chẽ trong cùng một đoạn văn. HS sử dụng từ ngữ nhân hóa chau chuốt và liên tưởng các đối tượng với tính cách, hành động của con người cũng được sắp xếp hợp lí trong cùng một đoạn văn.

b. Cách tiến hành

b.1. Giai đoạn quan sát đối tượng miêu tả

GV có thể hướng dẫn như sau:

- GV đưa các câu văn có hình ảnh miêu tả các sự vật hiện tượng... không sử dụng biện pháp nhân hóa và yêu cầu HS viết thêm những từ ngữ để nhân hóa các hình ảnh miêu tả đó.

- Yêu cầu HS viết đoạn văn ngắn tả một bộ phận của một sự vật, hiện tượng... có sử dụng biện pháp nhân hóa.

- Sửa một đoạn văn của bạn hoặc của mình không sử dụng biện pháp nhân hóa thành một đoạn văn có sử dụng biện pháp nhân hóa và diễn đạt lại đoạn văn. Đây cũng là vai trò rất quan trọng để đạt kết quả cao ở tiết xây dựng đoạn văn trong bài văn miêu tả.

b.2. Giai đoạn lập dàn bài bài văn miêu tả

Cho Hs quan sát bài văn mẫu và GV hướng dẫn HS nhận biết cấu tạo và thực hành lập được dàn ý bài văn miêu tả. Cho HS trả lời câu hỏi gợi ý để biết cách sử dụng biện pháp nhân hóa.

Đối với giai đoạn này GV chỉ yêu cầu HS nhận diện hình ảnh nhân hóa, câu văn có sử dụng biện pháp nhân hóa và nêu tác dụng.

b.3. Giai đoạn dựng đoạn văn trong bài văn miêu tả

GV yêu cầu HS lập dàn ý đoạn văn:

Yêu cầu HS viết một đoạn của phần thân bài có sử dụng biện pháp nhân hóa bằng cách dùng các giác quan hoặc dùng các từ chỉ hoạt động của con người để miêu tả. Yêu cầu HS chỉ ra biện pháp nhân hóa đã sử dụng.

Các đoạn văn ở đây thuộc phần thân bài trong bài văn miêu tả. Chủ yếu phần này yêu cầu học sinh liệt kê các hình ảnh đẹp, những từ ngữ hay để viết bài văn miêu tả. Sau đó, GV hướng dẫn Hs tìm những nét tương đồng với các từ ngữ, hình ảnh đã liệt kê và viết các câu văn có sử dụng biện pháp nhân hóa phù hợp, sinh động. Đây là bước có ý nghĩa quan trọng bởi nó quyết định kết quả, chất lượng của bài văn của HS.

c. Ví dụ minh họa

Ví dụ: Bài: *Viết đoạn văn cho bài văn miêu tả cây cối* (Nguyễn, 2022b, tr. 27-28).

c.1. Giai đoạn quan sát đối tượng miêu tả

Bài tập 1a:

- Đoạn văn có nội dung gì?
- Lá bàng được tả bằng những từ ngữ, hình ảnh nào?
- Theo em, cây bàng đem lại lợi ích gì cho trường của nhỏ?

Giai đoạn này học sinh tìm từ ngữ, hình ảnh của bộ phận được miêu tả. Học sinh trả lời các câu hỏi từ dữ liệu có sẵn trong đoạn văn. Nêu công dụng của cây bàng. Đề là những gì học sinh đọc được, thấy được và quan sát được.

c.2. Giai đoạn lập dàn ý cho bài văn miêu tả

Bài tập 1b:

- Đoạn văn miêu tả bộ phận nào của cây si? (*Dựa vào các chi tiết tả cây si khái quát nên dàn ý chung về tả bộ phận cây bóng mát*).

- Bộ phận đó được tả bằng những từ ngữ, hình ảnh nào? (*Lựa chọn các hình ảnh, từ ngữ phù hợp với từng đối tượng miêu tả*).

- Tác giả đã nhân hóa cây si bằng cách nào? Cách nhân hóa đó có gì thú vị? (*Giúp học sinh biết cách để nhân hóa các đối tượng miêu tả và phát triển tư duy liên tưởng đến các đối tượng tương đồng. Tác dụng của biện pháp nhân hóa - Nêu được lợi ích của việc nhân hóa các đối tượng*).

c.3. Giai đoạn dựng đoạn văn trong bài văn miêu tả

Bài tập 2: Viết đoạn văn tả đặc điểm nổi bật (gốc, thân, lá,...) của một cây ăn quả được trồng nơi em ở.

Dựa vào giai đoạn dàn ý phía trên HS miêu tả chi tiết từng bộ phận cây xoài (thân cây: thẳng, gồ ghề, nâu sẫm, xù xì, nhiều vết chai.... - Thân cây xù xì thô gáp như bàn tay chai sần của ba.; cành cây: Khẳng khiu, nham nhám, vươn dài, tỏa ra... - như một cánh tay vươn dài.; tán lá: Xanh tươi, xanh mát, rậm rạp - tỏa ra như những chiếc ô khổng lồ. Che mát cho mát cả một góc sân. Khi cây xoài ra lá non nhìn như một cây nấm khổng lồ màu đỏ tía; lá già: xanh thẫm, dài - như những cái lưỡi mèo xanh lác, dài hơn gang tay người lớn. hoa: vàng nhạt, nhỏ li ti - mỗi lần chị gió ghé ngang, một cơn mưa hoa rơi xuống đẹp vô cùng Mùa xoài chín, những quả xoài già chuyển sang màu vàng cam bóng bẩy).

2.3.2. Vận dụng phương pháp dạy học theo nhóm

a. Ý nghĩa của biện pháp

- Rèn luyện HS có khả năng hợp tác, chia sẻ, trao đổi, học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau và cùng nhau giải quyết nhiệm vụ của bài học. Tùy theo nội dung bài học mà GV có thể chia thành nhóm 2, nhóm 3, nhóm 4... thảo luận sự vật cần miêu tả.

- Giúp HS phát triển năng lực giao tiếp và tham gia vào nhiệm vụ học tập một cách chủ động, tích cực.

b. Cách tiến hành

Bước 1: Chuẩn bị nội dung thảo luận.

Bước 2: Tiến hành thảo luận.

Bước 3: Tổng kết và đánh giá thảo luận.

Với việc chia sẻ, thảo luận, tranh luận nhóm sẽ tiết kiệm được thời gian trong các hoạt động giao nhiệm vụ, sửa bài. Như vậy, hoạt động nhóm đảm bảo được nội dung bài học mà HS cần đạt theo mục tiêu bài học.

b. Ví dụ minh họa

Ví dụ 5: *Viết đoạn kết bài cho bài văn miêu tả cây cối* (Nguyễn, 2022b, tr. 31).

Các bước tiến hành như sau:

Bước 1: GV chọn bài viết đoạn kết mở rộng cho văn miêu tả cây cối để thảo luận.

Bước 2: GV chia lớp thành 3 nhóm. Mỗi nhóm có nhiệm vụ lần lượt theo yêu cầu của GV:

+ Nhóm 1: Em hãy sắp xếp các kết bài trên thành hai nhóm và cho biết thế nào là kết bài không mở rộng, kết bài mở rộng.

+ Nhóm 2: Em hãy sắp xếp các kết bài trên thành hai nhóm. Có thể sử dụng biện pháp nhân hóa vào hai nhóm kết bài trên không? Em hãy cho tác dụng của kết bài mở rộng?

+ Nhóm 3: Em hãy sắp xếp các kết bài trên thành hai nhóm. Em hãy viết kết bài mở rộng về loài cây em thích có sử dụng biện pháp nhân hóa.

- Thời gian làm việc nhóm 15 phút. GV hỗ trợ các nhóm hoàn thành nhiệm vụ.

Bước 3:

- Đại diện các nhóm trình bày kết quả.

- GV nhận xét và chốt kiến thức về kết bài mở rộng và không mở rộng. Giới thiệu thêm cho HS cách vận dụng biện pháp nhân hóa vào viết kết bài cho văn miêu tả cây cối (lời tâm tình của cây, lời trò chuyện của người tả với cây, lời hứa hẹn cùng nhau...)

2.3.3. Xây dựng hệ thống bài tập

a. Ý nghĩa của biện pháp

Nhằm đưa đến cho HS những kiến thức, kỹ năng, thái độ qua hệ thống bài tập. Thông qua việc giải quyết các vấn đề mà hệ thống bài tập yêu cầu HS đạt được những kiến thức, kỹ năng cần đạt. Hệ thống bài tập rèn luyện cho HS kỹ năng nhận diện biện pháp nhân hóa, tác dụng từ ngữ nhân hóa, viết được câu văn, đoạn văn có sử dụng biện pháp nhân hóa, HS biết chữa lỗi dùng từ ngữ nhân hóa trong các văn bản nói và viết. Ngoài ra, HS được rèn luyện các thao tác tư duy, phát triển ngôn ngữ, bồi dưỡng tình yêu cái đẹp, thói quen giữ gìn sự giàu đẹp và trong sáng của tiếng Việt.

b. Quy trình xây dựng bài tập

Bước 1: Xác định mục tiêu của bài tập.

Bước 2: Lựa chọn dạng bài tập phù hợp.

Bước 3: Biên soạn.

Bước 4: Kiểm tra chỉnh sửa.

c. Hệ thống các dạng bài tập

c.1. Bài tập nhận diện biện pháp nhân hóa

BT1: Phân tích đoạn thơ *Mèo con đi học* sau đây:

Hôm nay trời nắng chang chang

Mèo con đi học chẳng mang thứ gì

Chỉ mang một chiếc bút chì

Và mang một mẩu bánh mì con con. (*Phan Thị Vàng Anh*)

a) Con vật nào được nhân hóa trong bài thơ trên? Và nhân hóa như thế nào?

b) Nêu tác dụng của biện pháp nhân hóa đó?

BT2: Các sự vật, hiện tượng tự nhiên nào được nhân hoá trong những đoạn thơ, đoạn văn sau? Cho biết chúng được nhân hoá bằng cách nào.

Đêm hôm qua, trời mưa bão âm âm. Rặng phi lao vật vã, chao đảo trong gió nhưng không cây nào chịu gục. Sáng ra, trời tạnh ráo. Các cây phi lao chỉ bị rụng mất một ít lá. Khi bé Ly đi học, như thường lệ, rặng phi lao lại vi vu reo hát chào Ly. Ly vẫy tay chào lại:

– Lớn mau lên, lớn mau lên nhé! (*Theo Bùi Minh Quốc*)

BT3: Tác giả đã sử dụng biện pháp nghệ thuật nào trong câu sau?

“*Chị Ong khoác trên mình một tấm áo hoa mượt như nhung.*”

BT4: Trong câu văn: “*Anh Gà Trống ơi! Sao hôm nay trông anh đẹp trai thế?*”. Tác giả đã sử dụng những cách nhân hóa nào?

c.2. Bài tập sửa chữa lỗi dùng biện pháp nhân hóa

Bài tập sửa chữa lỗi là loại bài tập đưa ra những câu, đoạn văn biện pháp nhân hóa chưa hợp lý và yêu cầu HS phát hiện và sửa chữa, thay thế cho phù hợp để tăng giá trị của việc sử dụng biện pháp nhân hóa trong bài văn miêu tả. Những lỗi đưa ra là những lỗi HS thường gặp và được đúc kết, tổng hợp qua thực tiễn khảo sát bài làm của HS. So với các bài tập khác, số lượng bài tập kiểu này không nhiều. Trong thực tế giảng dạy, GV có thể xây dựng và sử dụng kiểu bài tập này bất cứ lúc nào nếu cần. Qua hệ thống bài tập HS củng cố kiến thức về biện pháp nhân hóa, đồng thời giúp cho HS phát hiện ra những lỗi thường gặp, những điều chưa hợp lý và có thể tự điều chỉnh và tránh được những lỗi đã mắc phải.

BT5: Thay các từ in nghiêng trong các câu sau để các câu diễn đạt sinh động và gợi cảm hơn.

- Cây chanh trong vườn đang *nở hoa rất trắng*.

- Hoa đào có năm cánh màu hồng phớt, *rất mỏng*.

- Lá cây lay động lấp lánh trông *thật là đẹp*.

- Đàn cò trắng *bay nhanh* qua cánh đồng

- Con vẹt có bộ lông *nhều màu sắc*.

- Đàn kiến *bò* từng đàn trông thật ngay ngắn đường.

BT6: Chỉ ra những lỗi sử dụng biện pháp nhân hóa chưa phù hợp. Theo em, cần sửa chữa như thế nào cho hợp lí?

Thân nó mập, chắc lẳn, vỏ nâu xù xì, ram ráp. Tán nó xum xuê tròn. Vào cuối mùa xuân, nhìn cây nhãn thật thích. Bắt đầu thì hàng trăm nhánh non màu nâu sẫm chen lẫn nhau ngoi lên vượt các lớp xanh um. Rồi những chùm hoa nhãn nở lấm tấm. Khi tiếng ve đầu mùa đột ngột vang lảnh lớt thì những chùm nhãn mới đầu màu xanh cốm đã nhú đều như hạt gạo. Mặc dù bị lũ bọ xít dầm nát, nhưng như một bà mẹ hi sinh vì con, cây nhãn dồn tất cả sữa ngọt sữa ngon của mình lên các chùm quả. Thế là quả lớn như thổi. (Theo *Vũ Tú Nam*)

BT7: Tìm các hình ảnh so sánh và biện pháp nghệ thuật nhân hóa dùng chưa chính xác trong các câu văn sau rồi sửa lại cho hợp lí:

Trong sân trường em sừng sững một bác bàng già. Không biết bác có mặt ở đây từ bao giờ nhưng đến nay, bác đã cao, to lắm rồi. Thân bác mặc một bộ trang phục màu nâu xám, xù xì như áo khoác.

BT8: Hãy chỉ ra chỗ chưa hợp lí trong các câu văn sau và sửa lại cho đúng thực tế.

a) Cây bàng trong sân trường tán lá sum sê, mỗi khi có chị gió lướt qua là bàng lại nghiêng mình, gơ bàn tay gầy guộc của mình ra chào đón chị.

b) Những chú bướm đùa nghịch bên hoa làm cho khung cảnh khu vườn trở nên nên thơ, tĩnh lặng

c) Chú chó nhà em rất thông minh nên em rất yêu nó. Khi em đi học về, nó ra tận cổng đón em, cái đuôi ngoáy tít tở về mừng rỡ lắm. Những lúc ấy em lại quật cho nó mấy roi.

BT9: Chỉ ra từ ngữ nhân hóa chưa phù hợp trong những câu văn sau và sửa lại cho hợp lí:

a) Kẻ thù của lũ sâu làm hại cây cối là bọn chim sâu.

b) Con ong nâu chỉ được cái đức tính chăm chỉ, cần cù hút mật bên khóm hoa hồng.

c) Mấy con chim non đang cãi nhau chí chóc trong vòm lá xanh.

d) Đàn gà con vẫn líu ríu chạy theo mẹ. Chúng cãi nhau, tranh giành nhau từng tí mỗi. Gà mẹ bỏ mặc chỉ mãi kiếm mồi.

c.3. Bài tập tạo lập văn bản có biện pháp nhân hóa

Đây là dạng bài yêu cầu HS dựa trên vốn kiến thức về biện pháp nhân hóa để viết được những câu văn, đoạn văn sinh động, giàu tình cảm hơn. Qua việc giải các bài tập, rèn cho HS thao tác phân tích, tổng hợp để hình thành kĩ năng tạo lập những câu văn, đoạn văn có sử dụng biện pháp nhân hóa. Qua đó giúp các em có ý thức sử dụng biện pháp nhân hóa khi viết văn miêu tả.

BT10: Cho các từ sau: *con lợn, tán lá xanh, chú cún con*. Hãy đặt câu có sử dụng biện pháp tu từ nhân hóa với những từ đã cho.

BT11: Hãy viết một đoạn văn tự miêu tả cây cối, trong đó có sử dụng biện pháp nhân hóa

BT12: Điền từ ngữ nhân hóa phù hợp chỉ đặc điểm để hoàn chỉnh câu giới thiệu sau:

Thỏ con nhanh nhẩu giới thiệu về các thành viên trong khu rừng: Đây là chim công, sư tử....., khỉ xám....., gấu nâu

BT13: Viết đoạn văn (khoảng 4-5 câu) miêu tả con vật có sử dụng hình ảnh nhân hoá theo hướng dẫn

a) Dùng từ gọi con người để gọi con vật

b) Dùng từ ngữ chỉ đặc điểm của người để miêu tả con vật.

c) Trò chuyện, xưng hô với con vật như con người.

BT14: Dựa vào những hình ảnh có trong bài thơ "Tre Việt Nam" của nhà thơ Nguyễn Duy, em hãy viết một đoạn văn ngắn (từ 5 đến 7 câu) trong đó có sử dụng biện pháp nhân hóa để tả cây tre quê hương.

3. Kết luận

Như vậy, để xây dựng biện pháp phát triển năng lực sử dụng biện pháp nhân hóa để viết bài văn miêu tả cho HS thì chúng ta cần phải bám sát yêu cầu của chương trình văn miêu tả dựa vào đặc điểm của sự hình thành KN, đặc điểm nhận thức của HS lớp 4 đồng thời phát huy trí tưởng tượng sáng tạo của HS khi viết văn miêu tả. Những biện pháp trên được áp dụng thì việc dạy học sẽ phong phú hơn và hiệu quả dạy học cũng cao hơn do HS được phát huy tối đa tính tích cực trong các hoạt động và KN hợp tác trong học tập. Ngoài ra, biện pháp phát triển năng lực sử dụng biện pháp nhân hóa để viết bài văn miêu tả cho HS còn đem lại nhiều niềm vui và hứng thú cho HS trong tiết văn miêu tả. Tuy nhiên, để việc rèn KN sử dụng biện pháp nhân hóa cho HS đạt kết quả cao thì khi đánh giá bài viết của HS, GV cần đọc và chữa lỗi một cách cẩn thận, cần gợi ý, hướng dẫn, gợi mở nhiều cách viết khác nhau để HS lựa chọn cách viết phù hợp để HS khắc sâu hơn về cách sử dụng biện pháp nhân hóa trong bài văn miêu tả./.

Tài liệu tham khảo

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn (được ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TTBGDDT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*.
- Đào, D. A. (1998). *Từ điển Hán Việt*. Hà Nội: NXB Khoa học Xã hội.
- Đinh, T. L. (2008). *99 phương tiện và biện pháp tu từ tiếng Việt*. Hà Nội: NXB Giáo dục.
- Đỗ, N. T., & Phạm, M. D (2003). *Văn miêu tả trong nhà trường phổ thông*. Hà Nội: NXB Giáo dục.
- Hoàng, P. (1997). *Từ điển tiếng Việt*. Hà Nội: NXB Từ điển Bách khoa.
- Nguyễn, T. L. K. (Chủ biên) (2023a). *Tiếng Việt 4 (tập 1) (Bộ sách Chân trời sáng tạo)*. Hà Nội: NXB Giáo dục Việt Nam.
- Nguyễn, T. L. K. (Chủ biên) (2023b). *Tiếng Việt 4 (tập 2) (Bộ sách Chân trời sáng tạo)*. Hà Nội: NXB Giáo dục Việt Nam.